

Số: 258/KH-THCSBTS

Tiên Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Khung năng lực số cho người học (Thông tư 02);

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số (NIS) cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-SGDĐT ngày 28/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc tổ chức triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về phát triển năng lực số cho học sinh trung học tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 nhà trường;

Căn cứ điều kiện thực tế Trường THCS B phường Tiên Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao năng lực nhận thức cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh về vai trò, tích cấp thiết của năng lực số (NLS) trong học tập và cuộc sống.

- Trang bị cho học sinh các kỹ năng số cốt lõi: An toàn thông tin, học tập trực tuyến, sử dụng các công cụ số trong học tập, nghiên cứu, ứng dụng vào các tiện ích hàng ngày và giải trí phù hợp.

- Hình thành các phẩm chất công dân số: Sáng tạo, trách nhiệm, hợp tác trên môi trường số. Hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đảm bảo tất cả học sinh đều có cơ hội tiếp cận, đặc biệt với nhóm học sinh yếu thế để không học nào bị bỏ lại phía sau.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện Khung NLS cho học sinh dựa trên Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02, đối với từng khối lớp trong quá trình triển

khai thực hiện tham khảo các nội dung, mức độ cần đạt cho từng đối tượng theo Phụ lục đính kèm Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tính phù hợp và thực tiễn: Việc tổ chức thực hiện Khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

- Không gây quá tải: Việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Cần đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng khối lớp.

- Tối ưu hóa nguồn lực: Cần phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

- Đảm bảo công bằng: Có giải pháp phù hợp để mọi học sinh đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

- Vai trò của các môn học: Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Năng lực số của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục. Nhà trường chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ, cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch giáo dục, triển khai thực hiện Khung NLS cho học sinh năm học 2025-2026.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Nội dung

1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng cơ bản, thiết yếu như: Sử dụng Internet an toàn, biết bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường số, khai thác và sử dụng các công cụ số để học tập, nghiên cứu, ứng dụng vào các tiện ích hàng ngày và giải trí.

- Từng bước biết thiết kế infographic, video ngắn chia sẻ lên website, fanpage của trường, của các CLB sở thích...

b) Bồi dưỡng giáo viên về các yêu cầu triển khai NLS cho người học

- Tập huấn nội bộ: Kỹ năng công dân số, sử dụng AI trong dạy học, thiết kế bài giảng tương tác trên môi trường số, công cụ học tập trực tuyến...

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn do Bộ, Sở GDĐT tổ chức; tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn để giáo viên có

thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số.

- Thành lập nhóm giáo viên nòng cốt NLS để hỗ trợ đồng nghiệp
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: Tích hợp NLS trong tất cả các môn học (ít nhất 01 lần/học kỳ).
- Thiết kế bổ sung khung NLS vào kế hoạch bài dạy các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Phát triển NLS cho học sinh

- Đối với môn Tin học: Dạy đúng Chương trình GDPT 2018, tăng cường nội dung về trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR).
- Tích hợp liên môn: Ngữ văn (viết blog, làm podcast; Địa lý (sử dụng GIS); Lịch sử (dự án “bảo tàng số”)...
- Hoạt động ngoại khóa: Thành lập CLB công nghệ số...
- Trải nghiệm thực tế: Phối hợp với các đơn vị lựa hành cho học sinh tham quan, trải nghiệm các doanh nghiệp về CNTT để bồi dưỡng đam mê, sự hứng thú với CNTT cho học sinh.

d) Ưu tiên hạ tầng - nguồn lực để thực hiện khung NLS

- Rà soát thiết bị CNTT (nhất là phòng Tin học), nâng cấp hệ thống mạng wifi nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ cần thiết. Khuyến khích chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.2. Triển khai Khung năng lực số

a) Đánh giá thực trạng: Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá cần đa dạng, linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến) phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục: Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Căn cứ bảng mô tả các năng lực thành phần theo các bậc của Khung NLS, xác định mục tiêu phát triển NLS gắn với nội dung kiến thức, nội dung hoạt động giáo dục phù hợp theo khối lớp và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục.

- Kế hoạch môn học: Căn cứ bảng mô tả các năng lực thành phần theo các bậc của Khung NLS, xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục phù hợp với từng nội dung kiến thức/nội dung hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.

- Phổ biến rộng rãi Khung NLS dưới nhiều định dạng, đăng tải trên website của nhà trường để học sinh và CMHS dễ dàng tiếp cận. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp với tiến độ hằng năm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

- Huy động sự tham gia của các bên như: Cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong địa bàn phường.

- Nhà trường lập kế hoạch đánh giá NLS của học sinh sau mỗi năm học. Hoạt động đánh giá này phải được thực hiện dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực và mức độ cần đạt trong Khung NLS ban hành kèm theo Thông tư số 02. Dựa trên kết quả đánh giá, nhà trường tiến hành rà soát, xem xét và điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng khối lớp.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

- Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS trong nhà trường.

- Giáo viên Tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình môn Tin học từ lớp 6 đến lớp 9, bảo đảm chuẩn đầu ra năng lực số theo quy định.

- Tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực, học sinh được trải nghiệm thực hành trên thiết bị, phần mềm; chú trọng kỹ năng an toàn, đạo đức số và sử dụng CNTT phục vụ học tập.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ nhằm theo dõi sự hình thành và phát triển năng lực số của học sinh.

2.2. Tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình giáo dục phổ thông tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Việc tích hợp nội dung Khung NLS vào quá trình dạy học các môn học là một giải pháp khả thi và hiệu quả để thực hiện phát triển NLS cho học sinh.

- Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu nội dung môn học với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học, thiết kế kế hoạch bài dạy sao cho vừa đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của

bài học, vừa tích hợp hiệu quả nội dung của Khung NLS nhằm phát triển một hoặc nhiều năng lực thành phần trong các miền năng lực của Khung NLS.

- Việc phát triển NLS thông qua dạy học tích hợp cần được chú trọng ở cả hai hình thức: tích hợp nội môn và tích hợp liên môn, khuyến khích tích hợp phát triển NLS thông qua các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, các dự án học tập liên quan đến Trí tuệ nhân tạo (AI).

2.3. Tổ chức câu lạc bộ phát triển năng lực số

- Từng bước tổ chức các hoạt động dưới hình thức Câu lạc bộ phát triển NLS nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, của các học sinh có năng khiếu, sở trường, sở thích. Nội dung giáo dục NLS của các câu lạc bộ thường được xây dựng theo các chủ đề, mô-đun, mạch nội dung kiến thức thuộc/đáp ứng một hay một số miền năng lực thuộc Khung NLS. Thành lập Câu lạc bộ Tin học STEM, Lập trình, An toàn mạng... dành cho học sinh có năng khiếu, đam mê công nghệ. Tổ chức các buổi học tăng cường, bồi dưỡng chuyên đề theo nhóm đối tượng học sinh nhằm phát triển kỹ năng sử dụng, khai thác và sáng tạo sản phẩm số. Tổ chức cuộc thi, sân chơi trực tuyến (Thiết kế bài giảng số, Lập trình Scratch, An toàn Internet, Sáng tạo trẻ) để học sinh vận dụng và phát triển năng lực số.

- Căn cứ điều kiện cụ thể và nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, nhà trường lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp xây dựng kế hoạch, chương trình câu lạc bộ nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung); phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, phối hợp với các tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định (Quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định của pháp luật có liên quan của pháp luật hiện hành).

2.4. Liên kết với nguồn lực bên ngoài

- Liên kết với các cơ sở giáo dục, trung tâm CNTT, các trường đại học, doanh nghiệp công nghệ để hỗ trợ hoạt động trải nghiệm, học tập và bồi dưỡng kiến thức số cho học sinh.

- Mời chuyên gia về tập huấn, chia sẻ kiến thức, kỹ năng số cho giáo viên và học sinh. Tổ chức tham quan, học tập tại các trung tâm nghiên cứu, khu công nghệ cao, doanh nghiệp CNTT nhằm mở rộng hiểu biết và định hướng nghề nghiệp số cho học sinh.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định (Quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của

Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định của pháp luật có liên quan) của pháp luật hiện hành. Tài liệu, chương trình giảng dạy phải được Bộ GDĐT thẩm định, Sở GDĐT đánh giá chất lượng, tuân thủ Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác có liên quan, có phân phối chương trình phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học tại trường.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà trường phân bổ, nguồn xã hội hóa từ phụ huynh, doanh nghiệp tài trợ, các dự án, cuộc thi, hỗ trợ từ Sở GDĐT và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng nhà trường

- Xây dựng Kế hoạch tăng cường thực hiện Khung NLS.
- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện Khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT. Tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia, ủng hộ của cộng đồng trong triển khai thực hiện Khung NLS.

- Tham mưu với Phòng Văn hóa – Xã hội ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Khung NLS phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình GDPT. Tham mưu tổ chức hội nghị, hội thảo, chuẩn bị các điều kiện triển khai đại trà Khung NLS từ năm học 2025-2026.

- Tham mưu với UBND phường bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ dạy học môn Tin học và triển khai Khung NLS đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT.

2. Phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn

- Nhà trường lập kế hoạch đánh giá NLS của học sinh sau mỗi năm học.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó lồng ghép các mục tiêu của Khung NLS vào kế hoạch dạy học của từng môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Lựa chọn và triển khai các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hiệu quả như: tích hợp trong các môn học, dạy học tăng cường, hoặc thành lập các câu lạc bộ, phù hợp với từng khối lớp và điều kiện thực tế.

- Tổ chức các hoạt động, bồi dưỡng chuyên môn về Khung NLS cho cán bộ, giáo viên tại trường; xây dựng các ví dụ minh họa cụ thể, phù hợp với bối cảnh nhà trường, để làm rõ các tiêu chí của Khung NLS. Chỉ đạo đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về triển khai Khung NLS nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Căn cứ điều kiện cụ thể và nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, nhà trường lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp xây dựng kế hoạch,

chương trình câu lạc bộ nhằm phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

- Thành lập tổ chức Câu lạc bộ năng lực số cho học sinh đạt hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Giáo viên

- Tích hợp nội dung Khung NLS vào quá trình dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục phù hợp, hiệu quả để thực hiện phát triển NLS cho học sinh.

- Nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu nội dung môn học với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học, thiết kế kế hoạch bài dạy sao cho vừa đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học, vừa tích hợp hiệu quả nội dung của Khung NLS nhằm phát triển một hoặc nhiều năng lực thành phần trong các miền năng lực của Khung NLS.

- Khuyến khích học sinh ứng dụng CNTT để làm bài tập, trình bày sản phẩm học tập (bài thuyết trình, clip, poster số...).

- Sử dụng nền tảng số của nhà trường để giao bài, nhận bài, phản hồi và đánh giá học sinh. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Tin học trong việc hướng dẫn học sinh rèn luyện các kỹ năng số thiết yếu.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Tuyên truyền, định hướng cho học sinh về tầm quan trọng của năng lực số trong học tập và cuộc sống. Phối hợp với phụ huynh trong việc quản lý, giám sát quá trình sử dụng thiết bị số, Internet của học sinh.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, cuộc thi, câu lạc bộ, diễn đàn trực tuyến nhằm nâng cao kỹ năng số và kỹ năng an toàn trên mạng.

- Cùng với Đội phát động các phong trào thi đua (thiết kế video, poster, sản phẩm số sáng tạo...) gắn với chủ đề năm học.

5. Phụ huynh học sinh

- Quan tâm, phối hợp cùng nhà trường trong việc quản lý, giám sát việc sử dụng thiết bị công nghệ của con em tại nhà.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện trang bị phương tiện học tập số cơ bản (máy tính, điện thoại thông minh, kết nối Internet) cho học sinh.

- Phối hợp với giáo viên trong việc nhắc nhở học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn số, thời gian sử dụng thiết bị số hợp lý.

- Động viên, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động rèn luyện năng lực số do trường, lớp tổ chức

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Tháng 10/2025: Cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu, căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. Tham gia

tập huấn đầy đủ, đúng thành phần theo nội dung Công văn số 7984/KH-SGDĐT ngày 27/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên về phát triển năng lực số cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Tháng 11/2025: Các tổ/nhóm chuyên môn triển khai bổ sung, điều chỉnh kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, đưa khung NLS vào kế hoạch theo yêu cầu, đảm bảo tính phù hợp, khả thi và hiệu quả (có các bản kế hoạch của tổ/nhóm và giáo viên kèm theo kế hoạch này).

- Từ tháng 12/2025 - 5/2026: Triển khai dạy học, tổ chức CLB, các hoạt động trải nghiệm, phong trào “Học sinh với phong trào Bình dân học vụ số”...

- Tháng 5/2026: Tổng kết, đánh giá NLS, báo cáo kết quả triển khai năm học đầu tiên theo hướng dẫn (có xem xét khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai NLS, có sản phẩm được ứng dụng vào thực tiễn hiệu quả).

- Từ tháng 6/2026 trở đi: Việc triển khai NLS cho học sinh được tiến hành triển khai ngay từ đầu năm học, nội dung, hình thức triển khai sẽ được điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu thực tế để đảm bảo công tác chuyển đổi số và NLS cho người học ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu về đổi mới giáo dục trong tình hình hình mới.

VI. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đối tượng kiểm tra

Toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia kế hoạch; phụ huynh học sinh trong phạm vi phối hợp.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá

- Mức độ triển khai của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo kế hoạch đã đề ra.

- Mức độ tham gia, tiến bộ và kết quả đạt được của học sinh trong việc rèn luyện các năng lực số. Hiệu quả phối hợp giữa nhà trường - giáo viên - phụ huynh trong quản lý, hỗ trợ học sinh.

3. Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Kiểm tra định kỳ (học kỳ I, cuối năm học) thông qua báo cáo, hồ sơ minh chứng, sản phẩm học tập số của học sinh.

- Khảo sát, trắc nghiệm online đánh giá mức độ năng lực số học sinh theo từng khối lớp.

- Dự giờ, dự hoạt động trải nghiệm, các cuộc thi sáng tạo sản phẩm số. Đánh giá, xếp loại theo từng tiêu chí của ma trận năng lực số.

4. Kết quả kiểm tra, đánh giá

- Làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch triển khai trong các năm học tiếp theo.

- Khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân thực hiện tốt, phê bình, nhắc nhở những trường hợp chưa hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổng hợp báo cáo cuối năm gửi về UBND phường và Sở GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh năm học 2025 – 2026 của trường THCS B phường Tiên Sơn. Yêu cầu các tổ, các tổ chức đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH phường (để b/cáo);
- Lãnh đạo trường (để chỉ đạo);
- CB, GV, NV và HS (để t/h);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thanh Hà

PHỤ LỤC 1
PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN NÒNG CỐT NĂNG LỰC SỐ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THCSBTS ngày /11/2025

của trường THCS B phường Tiên Sơn)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Ngọc	Phó Hiệu trưởng	Nhóm trưởng
2	Đình Mạnh Toàn	GV Tin học	Nhóm phó
3	Vũ Mạnh Khánh	GV Toán, Tin	Thành viên
4	Trần Thị Vũ Thương	GV Toán, KHTN	Thành viên
5	Phạm Văn Thập	Tổ trưởng KHTN	Thành viên
6	Nguyễn Thị Thu Hà	Tổ phó KHTN, Tổng PTĐ	Thành viên
7	Trần Thị Tươi	GV Toán, KHTN	Thành viên
8	Đào Thị Kim Ánh	TP tổ KHXH	Thành viên
9	Vũ Thị Thành	GV Tiếng Anh	Thành viên
10	Nông Hoàng Trung	Nhân viên thư viện	Thành viên

(Danh sách trên gồm có 09 người)

PHỤ LỤC 2

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC NHÓM NÒNG CỐT NĂNG LỰC SỐ

Kèm theo Kế hoạch số /KH-THCSBTS ngày /11/2025

của trường THCS B phường Tiên Sơn)

Bộ phận/cá nhân	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện
Ban giám hiệu	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch triển khai tới tổ, nhóm, giáo viên - Chỉ đạo, phân công, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện - Báo cáo định kỳ theo quy định về UBND phường, Sở GDĐT 	Xuyên suốt cả năm học và các năm học tiếp theo
Nhóm Tin học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức dạy học theo CT GDPT 2018 - Hướng dẫn GV khác ứng dụng công cụ số - Chủ trì các hội thảo, SHCM, tổ chức CLB công nghệ số 	Xuyên suốt cả năm học và các năm học tiếp theo

	- Đề xuất cải tạo, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai NLS	
Tổ/nhóm khác	CM - Tích hợp NLS vào KHBD - Xây dựng kế hoạch và sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, CĐ có yếu tố NLS	Hàng tháng Hàng kỳ
Nhóm GV nòng cốt	- Đi đầu trong việc thực hiện khung NLS - Tích cực hỗ trợ thành viên trong môn học, trong tổ, nhóm triển khai thực hiện	Xuyên suốt cả năm học và các năm học tiếp theo
Giáo viên chủ nhiệm lớp	- Tuyên truyền ý nghĩa NLS đến học sinh và PHHS - Theo dõi, hỗ trợ học sinh trong sử dụng công cụ số an toàn - Đề xuất học sinh tham gia CLB, các cuộc thi có liên quan (nếu có)	Xuyên suốt cả năm học và các năm học tiếp theo
Đoàn – Đội	- Tổ chức hiệu quả phong trào “Học sinh với Bình dân học vụ số” - Từng bước xây dựng CLB công nghệ số, tìm kiếm và triển khai các ý tưởng số có ích cho cộng đồng	Theo KH hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và khảo sát nhu cầu học sinh
Cán bộ phụ trách CNTT	- Quản lý hệ thống CSDL ngành - Hỗ trợ GV, HS trong các hoạt động thi trực tuyến, học trực tuyến - Phối hợp hướng dẫn GV, HS kỹ năng sử dụng bảo mật, an toàn mạng	Thường xuyên cả năm học và các năm học tiếp theo
Tổ Văn phòng, thư viện	- Bổ sung tài liệu về CDS, công dân số - Quản lý, phổ biến tài liệu số, video, infographic	Theo từng quý
Phụ huynh, học sinh	- Phối hợp tham gia tuyên truyền - Học sinh tham gia CLB, hoạt động trải nghiệm, tự đánh giá NLS mỗi học kỳ, năm học	Xuyên suốt cả năm học và các năm học tiếp theo